



SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TRÃI

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
LẦN II – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
Đề thi gồm 02 phần, 02 trang

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau :

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông*

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình*

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể khổng lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.*

(Nguyễn Minh Khiêm, *Đọc đời mình trên lá*, tạp chí Văn nghệ quân đội số 916, tháng 5/2019, tr.31)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Trong đoạn thơ sau, hình ảnh *lá* được miêu tả ở những mùa nào của năm?

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông*

Câu 3. Nêu nội dung của những dòng thơ sau:

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh*

*lúc rách nát gió vờ, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình*

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh con người được thể hiện qua bài thơ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về thái độ cần thiết của mỗi con người trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong tác phẩm *Vợ nhặt*, nhà văn Kim Lân viết:

Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại. Giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này:

- Tràng ạ. Khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà. Tao tính rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Nay ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem...

Tràng chỉ vâng. Tràng vâng rất ngoan ngoãn. Chưa bao giờ trong nhà này mẹ con lại đầm ấm, hòa hợp như thế. Câu chuyện trong bữa ăn đang đà vui bỗng ngừng lại. Niều cháo loãng bông, mỗi người được có lưng lưng hai bát đã hết nhẵn.

Bà lão đặt đĩa bát xuống, nhìn hai con vui vẻ:

- Chúng mày đợi u nhá. Tao có cái này hay lắm cơ.

Bà lão lật đật chạy xuống bếp, lễ mễ bung ra một cái nồi khói bốc lên nghi ngút. Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh mẹt cơm, cầm cái môi vừa khuấy khuấy vừa cười:

- Chè đây. - Bà lão múc ra một bát - Chè khoán đây, ngon đáo đẽ cơ.

Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại. Thị điềm nhiên và vào miệng. Tràng cầm cái bát thứ hai mẹ đưa cho, người mẹ vẫn tươi cười, đon đả:

- Cắm đậy mày ạ, hi. Ngon đáo đẽ, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khỏi nhà còn chả có cám mà ăn đấy.

Tràng cầm đôi đũa, gọt một miếng bỏ vội vào miệng. Mặt hắn chun ngay lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Bữa cơm từ đấy không ai nói câu gì, họ cắm đầu ăn cho xong lần, họ tránh nhìn mặt nhau. Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người.”

(*Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, tr. 31)

Anh/Chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn được thể hiện trong đoạn trích.

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:.....

Chữ ký cán bộ coi thi 1: ; Chữ ký cán bộ coi thi 2:



ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC

Đáp án gồm 05 trang

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC-HIỂU	3.0
	1	Thể thơ: tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời đúng thể thơ “tự do”: không cho điểm	0,75
	2	- Trong khổ thơ, hình ảnh lá được miêu tả ở các thời điểm: mùa xuân, mùa hạ, mùa đông Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được ba mùa: 0,75 điểm - Học sinh chỉ ra được hai mùa: 0,5 điểm - Học sinh chỉ ra được một mùa: 0,25 điểm - Học sinh không chỉ ra mùa nào: không cho điểm.	0,75
	3	- Nội dung của những dòng thơ: + Cuộc đời của một chiếc lá từ lúc non tơ đẹp đẽ, lúc rách nát vì trải qua gió bão, lúc vươn tới cao xanh và cuối cùng là lúc rơi xuống đất. + Đó cũng là những hình ảnh ẩn dụ cho những chặng đường trong cuộc đời của một con người, từ lúc trẻ trung, lúc trải qua những thử thách khắc nghiệt, lúc vươn tới thành công và cuối cùng là lúc từ biệt cõi đời. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 ý: 1,0 điểm - Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh không nêu được ý nào: không cho điểm	1,0
	4	Nhận xét về hình ảnh con người được thể hiện qua bài thơ: - Con người khi đã trải qua nhiều sóng gió thăng trầm sẽ thấu hiểu những quy luật của cuộc đời. - Vững vàng, kiên cường trước những biến cố, sẵn sàng đối mặt và vượt qua mọi thử thách để sống một cuộc đời đẹp đẽ, có ý nghĩa. Hướng dẫn chấm: - Học sinh bày tỏ rõ ràng, thuyết phục: 0,5 điểm	0,5

		- Học sinh bày tỏ chưa rõ ràng, chưa thuyết phục: 0,25 điểm. - Học sinh không nêu được ý nào: không cho điểm	
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về thái độ cần thiết của mỗi con người trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng nội dung nghị luận: thái độ cần thiết của mỗi con người trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống</i>	0,25
		<i>c. Triển khai nội dung nghị luận thành các ý cụ thể; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng:</i> - Khó khăn, thử thách là điều tất yếu trong cuộc đời, nhất là trong hành trình đến với thành công. Vậy cần phải can đảm chấp nhận và nhìn nhận nó với thái độ tích cực. - Trước khó khăn, thử thách cần bình tĩnh suy xét, kiên trì, sáng suốt để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. - Quan trọng nhất là bản thân phải có ý chí, nghị lực, phải có niềm tin, sự lạc quan và không ngừng vươn lên để vượt qua thử thách, khó khăn. - Chính trong thử thách, con người có thể khám phá ra những khả năng tiềm ẩn của bản thân. - Thử thách, khó khăn còn mang lại những bài học kinh nghiệm quý giá, tôi luyện ý chí, nghị lực cho con người. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm). - Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0 0,25 0,75
		<i>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</i>	0,25
		<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</i>	0,25
		2	- Phân tích đoạn trích; từ đó, nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn.
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích đoạn trích; nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn.</i>	0,5

		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau về nội dung:</p>	
		<p><i>* Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, tác phẩm “Vợ nhặt” và vị trí đoạn trích</i></p> <p>- Kim Lân là nhà văn của người nông dân và nông thôn Việt Nam.</p> <p>- Tiền thân của truyện ngắn “Vợ nhặt” là tiểu thuyết “Xóm ngụ cư” được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhưng sau đó dang dở và mất bản thảo. Sau hòa bình lập lại, năm 1954, Kim Lân dựa vào một phần cốt truyện cũ viết nên truyện ngắn “Vợ nhặt”. Tác phẩm này được in trong tập “Con chó xấu xí” (1962)</p> <p>- Đoạn trích và các nhân vật: Trong cảnh đói khát quay quắt, Tràng - một thanh niên xấu xí, nghèo khổ, hơi ngờ nghệch, lại là dân ngụ cư - đã “nhặt” được vợ. Đoạn trích miêu tả bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới của gia đình Tràng. Trong đoạn trích này, nhà văn đã miêu tả diễn biến tâm trạng của cả ba nhân vật: Tràng, người vợ nhặt và bà cụ Tứ.</p>	0,5
		Phân tích đoạn trích	2,5
		Số phận bi thảm của người nông dân trong nạn đói:	0,5
		<p>- Bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới giữa những ngày đói thật thảm hại:</p> <p>+ Giữa cái mẹt rách chỉ có “lùm rau chuối thái rối”, “niêu cháo loãng bồng” ăn với “muối”. “Niêu cháo loãng bồng” nghĩa là nước nhiều hơn cái, ăn cho gọi là có bữa, để cầm hơi chứ không thể no bụng được.</p> <p>+ Món ăn sau đó còn cay đắng hơn. Cháo loãng cũng chỉ được lưng lưng hai bát, sau đó mọi người ăn cháo cám. Cảm giác của cả ba người đều là “đắng chát và nghẹn bứ” trong cổ họng, không sao nuốt nổi. Nó chứng tỏ thân phận thảm hại của con người trong nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu.</p> <p>+ Theo lời bà cụ Tứ thì xóm ngụ cư “khối nhà còn chả có cám mà ăn”. Nghĩa là, nhiều nhà gia cảnh còn khốn cùng, kiệt quệ hơn cả gia đình Tràng. Họ đã bị dồn đuổi đến bước đường cùng.</p> <p>- Hạnh phúc vừa mới nhen lên của đôi vợ chồng trẻ đã phải đối mặt với bao lo âu, tủi hờn. Không khí gia đình có lúc chùng xuống, mọi người tránh nhìn mặt nhau, không ai nói với ai câu gì.</p> <p>=> Họ phải đối mặt với cái đói thê thảm và cận kề bên bờ vực của cái chết, bị đẩy vào cảnh khốn cùng.</p>	
		Phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam trong nạn đói	1,25

	<p>*Tình người chân thành, ấm áp giữa những con người khốn khổ:</p> <p>- Bữa ăn đầu tiên đón nàng dâu mới tuy đạm bạc, đơn sơ, thậm chí thảm hại nhưng chính tình yêu thương đã khiến cho không khí gia đình trở nên đầm ấm, hòa hợp.</p> <p>- Bà cụ Tứ:</p> <p>+Tuy già nua, ốm yếu nhưng đã xăm xắn dậy sớm để dọn dẹp nhà cửa, cùng con dâu chuẩn bị bữa ăn sáng. Bà lão đã chắt chiu từng niềm vui, dù bé nhỏ, tạo không khí ấm áp cho gia đình trong buổi sáng đầu tiên đón nàng dâu mới. Để mang đến một niềm vui bất ngờ cho hai con, bà lão đã bí mật chuẩn bị một món ăn. Bà gọi đó là “chè khoán” nhưng thực chất đó là cháo cám. Nhưng món cháo cám càng thảm hại bao nhiêu thì lòng mẹ thương con càng cảm động bấy nhiêu. Chính món ăn này đã góp phần khẳng định: tình người là điều không thể hủy diệt nổi, kể cả khi con người bị đẩy vào tận cùng đói khổ.</p> <p>+Chi tiết bà múc bát cháo đầu tiên đưa cho con dâu, bát thứ hai mới đưa cho con trai đã thể hiện cách cư xử rất tế nhị và ấm áp tình người. Bà muốn bày tỏ tình yêu thương, sự quý mến và trân trọng nàng dâu mới, dù thị chỉ là một người vợ theo không con trai bà.</p> <p>- Người vợ nhặt: cũng là người đàn bà ý nhị, biết cư xử. Thị hiểu lòng mẹ chồng và đồng cảm với gia cảnh nhà chồng. Thị “điềm nhiên” và vào miệng dù miếng cháo cám nghẹn bứ. Thị không muốn làm cho người mẹ tội nghiệp kia phải buồn lòng. Thị cũng sẵn sàng chấp nhận mọi gian khó để vun vén cho tổ ấm mới của mình.</p> <p>- Trong bữa cơm, Tràng rất lễ phép với mẹ. Khi nghe mẹ nói những chuyện sau này, hẳn “vâng rất ngoan ngoan”. Tràng cũng hiểu lòng người mẹ nên bỏ vội miếng cám vào miệng, không ca thán một điều gì, dù miếng cám đắng đến mức hẳn chun ngay mặt lại.</p> <p>=> Chính tình mẫu tử sâu nặng, tình người chân thành khiến ba con người khốn khổ này biết nương tựa vào nhau, cuu mang nhau để vượt qua cái đói khủng khiếp.</p>	0,75
	<p>*Tình thần lạc quan, yêu đời của người nông dân trong nạn đói:</p> <p>- Trong bữa ăn, bà cụ Tứ nói nhiều nhất. Bà nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng sau này: chuyện làm chuồng gà, nuôi lấy một đôi gà, chả mấy chốc có ngay một đàn gà... Bà lão muốn nhen nhóm cho hai con một niềm tin khỏe khoắn để chúng vượt qua những tháng ngày tăm tối. Hình ảnh đàn gà thể hiện mơ ước về một cuộc sống sung túc, đủ đầy, sinh sôi nảy nở, con đàn cháu đống của người nông dân. Nó thấm đẫm triết lí sống khỏe khoắn, lạc quan của người lao động: “người sống đồng vàng”, “một mặt người bằng mười mặt của”...</p> <p>- Với bản lĩnh sống vững vàng của một con người đã từng trải qua nhiều gian khổ, bà cụ Tứ đã cười trên cái đói, cái nghèo của mình. Bà hài hước gọi cháo cám là “chè khoán”, biến một món ăn rẻ mạt, tầm thường thành một món ăn ngon lành, sang trọng. Bà “vui vẻ”, “tươi cười”, “đơn đả” mời các con ăn và khen “ngon đáo để cơ”. Không những thế, bà còn hướng các con suy nghĩ theo hướng tích cực, nhìn thấy cái may trong cái rủi: “Xóm ta khỏi nhà còn chả có cám mà ăn đây”.</p> <p>=> Niềm tin vào ngày mai cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn đã giúp họ có thêm sức mạnh vượt qua cảnh ngộ bi đát.</p>	0,5
	<p>Nghệ thuật</p> <p>- Nghệ thuật khắc họa nhân vật sinh động</p> <p>- Những chi tiết nghệ thuật mang ý nghĩa sâu sắc: câu chuyện mua một đôi gà, hình ảnh nồi cháo cám</p> <p>- Nghệ thuật trần thuật tự nhiên, hấp dẫn</p> <p>- Ngôn ngữ đa dạng, tự nhiên, chính xác</p>	0,5

	- Giọng điệu linh hoạt, giàu sắc thái biểu cảm	0,25
	<p>*Đánh giá Đoạn trích phản ánh tình cảnh thê thảm, khốn cùng của người nông dân Việt Nam trong nạn đói 1945; đồng thời khẳng định: dù đứng trên bờ vực của cái chết, họ vẫn luôn hướng về sự sống, hi vọng vào tương lai, biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm. - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm 	0,5
	<p>* Nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn thể hiện trong đoạn trích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng nhân đạo xuất phát từ tình yêu thương con người, nhất là những con người nhỏ bé, đau khổ. - Biểu hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Kim Lân đã bày tỏ nỗi xót thương, đồng cảm với số phận bất hạnh của người nông dân Việt Nam trong nạn đói năm 1945. Họ bị dồn vào bước đường cùng, cận kề cái chết. + Lên án, tố cáo tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã đẩy người dân Việt Nam vào cảnh cùng đường. + Phát hiện, ngợi ca phẩm chất tốt đẹp của người lao động: bà cụ Tứ là người mẹ quê mùa, chất phác, cuộc đời nhiều khổ đau, cơ cực nhưng có tấm lòng nhân hậu, bao dung, Tràng có tình thương người, niềm khát khao hạnh phúc, người vợ nhặt là người phụ nữ hiền hậu, đúng mực... + Hướng con người tới một ngày mai tươi sáng: chính tình người và hạnh phúc gia đình đã thắp lên cho những con người trong cảnh khốn cùng niềm hi vọng vào tương lai. 	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; Có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0

Lưu ý chung:

1. Người chấm bám sát đáp án song cần có cái nhìn tổng quát về bài làm của học sinh để tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu trong đáp án và lập luận phải chặt chẽ, diễn đạt sáng rõ, lưu loát.
3. Có thể cho điểm khích lệ với những bài viết ý không có trong đáp án nhưng hợp lí, thuyết phục.
4. Với câu 2 phần Làm văn, không cho điểm cao nếu học sinh không tập trung vào vấn đề mà chỉ cảm nhận, phân tích chung chung cả đoạn văn.
5. Cần trừ điểm với lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả...

Người soạn đề: Nguyễn Thị Hoàng Hải

Người phân biện: Bùi Đình Nhiễu

